

Bản án số: 19/HNGĐ-ST

Ngày: 29/7/2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2/- Ông Nguyễn Kiên Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 641/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 20/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 220/21/4A A, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: Số 199 B, phường 8, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Có đơn xin vắng mặt

Bị đơn: Ông Lê S, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số 220/21/4A A, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn T trình bày:

Bà và ông Lê S nguyện chung sống với nhau từ năm 2017 đến năm 2020 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 57, cấp ngày 10/8/2020. Quá trình chung sống từ năm 2017 đến tháng 12/2023 bà và ông S sống tại địa chỉ: 199 B, phường 8, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về

quan điểm sống, về kinh tế và do ông S có tính ghen tuông, dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi vã nhau. Từ giữa năm 2020 cho đến nay bà và ông S đã sống ly thân. Trong quá trình sống ly thân hai bên đã thực hiện nhiều biện pháp để hàn gắn gia đình nhưng đều không đạt được. Nay bà nhận thấy tình cảm đối với ông S không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông S.

Về con chung: Bà và ông S có 01 con chung tên Lê Phú H, sinh ngày 19/8/2020. Bà yêu cầu được trực tiếp giữ nuôi con chung và yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con thành niên.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có mặt tại Tòa án và không có phản hồi gì nên không có lời khai của ông S tại Tòa

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bà Nguyễn T: Có đơn xin vắng mặt.

Tại Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/6/2024 bà T xác định lại yêu cầu khởi kiện như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Lê S.

- Về con chung: có 01 con chung tên Lê Phú H, sinh ngày 19/8/2020. Bà yêu cầu được trực tiếp giữ nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Lê S: Vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án, nhận thấy các yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn T là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn bà Nguyễn T yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Lê S có nơi cư trú tại Quận 3. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

- Nguyên đơn bà Nguyễn T có đơn đề nghị xét xử vắng. Căn cứ khoản 1

Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vắng mặt bà T.

- Bị đơn ông Lê S đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt ông S.

[1.3] Xét Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/6/2024, Bà T thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần việc cấp dưỡng nuôi con cụ thể: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con. Xét việc thay đổi này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên chấp nhận theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn: Xét Bà Nguyễn T và ông Lê S tự nguyện chung sống từ năm 2017 đến năm 2020 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 57, cấp ngày 10/8/2020. Như vậy, quan hệ hôn nhân của bà T và ông S là hôn nhân hợp pháp, được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

[2.1]. Xét yêu cầu ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình chung sống của bà T và ông S có nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, về kinh tế và do ông S có tính ghen tuông, dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi vã lẫn nhau, thậm chí xô xát nhau. Từ giữa năm 2020 cho đến nay bà T và ông S đã sống ly thân, trong quá trình sống ly thân bà T và ông S đã thực hiện nhiều biện pháp nào để hàn gắn gia đình nhưng đều không đạt được. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên yêu cầu được ly hôn ông S.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn T, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng ngày càng rạn nứt kéo dài từ cuối năm 2019 dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Cả hai đã ly thân từ giữa năm 2020 không còn quan tâm gì đến nhau. Mặt khác, ông Lê S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến Tòa để trình bày ý kiến nêu nguyện vọng của mình chứng tỏ ông S không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng cũng như yêu cầu nuôi con. Từ các cơ sở nêu trên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông S không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không có. Do đó, bà T yêu cầu được ly hôn với ông S là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2]. Xét yêu cầu nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình chung sống, bà Nguyễn T và ông Lê S có 01 con chung tên Lê Phú H, sinh ngày 19/8/2020.

Xét, kết quả trả lời xác minh của Công an Phường 6, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện trẻ Lê Phú H, sinh ngày 19/8/2020, Hiện do bà Nguyễn T là người đang trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên giao trẻ Lê Phú H cho bà T tiếp tục giữ nuôi để trẻ được phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức và ổn định cuộc sống.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về tài sản: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

- Áp dụng Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn bà Nguyễn T:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn T được ly hôn ông Lê S.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Phú B, sinh ngày 19/8/2020 cho bà Nguyễn T trực tiếp giữ nuôi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn T về việc yêu cầu ông Lê S phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con thành niên.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn T phải chịu và được tính cần trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số 0002452 ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn T đã nộp đủ án phí.

4/. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn T và ông Lê S được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- THADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kiên Hiền Đặng Thị Ngọc Hằng Phan Thị Hoa